

**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 01/11/2018

18/A162bs

TN - 19472  
1804  
Đ162BS2

**LIVERPLANT**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DUỐC PHẨM  
**MEDI SUN**  
T. BÌNH DƯƠNG

**LIVERPLANT**

Pharmaceutical Joint Stock Company  
521 An Loi, Hoa Loi, Ben Cat, Binh Duong  
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

**LIVERPLANT LIVERPLANT LIVERPLANT**

**LIVERPLANT**

12 VỊ X 5 VIÊN NANG MỀM

GMP - WHO

SQC X X X X

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN  
521 An Loi, Hoa Loi, Ben Cat, Binh Duong  
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

**LIVERPLANT LIVERPLANT LIVERPLANT**

**LIVERPLANT**

Pharmaceutical Joint Stock Company  
521 An Loi, Hoa Loi, Ben Cat, Binh Duong  
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

**LIVERPLANT LIVERPLANT LIVERPLANT**

**LIVERPLANT**

12 VỊ X 5 VIÊN NANG MỀM

GMP - WHO

SQC X X X X

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN  
521 An Loi, Hoa Loi, Ben Cat, Binh Duong  
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

**LIVERPLANT**

Cty CP Dược Phẩm ME DI SUN

**LIVERPLANT**

Cty CP Dược Phẩm ME DI SUN

**LIVERPLANT**

Cty CP Dược Phẩm MEDISUN

**LIVERPLANT**

Cty CP Dược Phẩm ME DI SUN

**LIVERPLANT**

Cty CP Dược Phẩm ME DI SUN

Số lô sx: xxx Ngày sx: xxx HD: xxx

**LIVERPLANT**

12 VỊ X 5 VIÊN NANG MỀM

GMP - WHO

SQC X X X X

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN  
521 An Loi, Hoa Loi, Ben Cat, Binh Duong  
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

**LIVERPLANT LIVERPLANT LIVERPLANT**

**LIVERPLANT**

Pharmaceutical Joint Stock Company  
521 An Loi, Hoa Loi, Ben Cat, Binh Duong  
TEL: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

**LIVERPLANT LIVERPLANT LIVERPLANT**

**LIVERPLANT**

12 VỊ X 5 VIÊN NANG MỀM

GMP - WHO

SQC X X X X

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN  
521 An Loi, Hoa Loi, Ben Cat, Binh Duong  
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

**LIVERPLANT LIVERPLANT LIVERPLANT**

**LIVERPLANT**

Pharmaceutical Joint Stock Company  
521 An Loi, Hoa Loi, Ben Cat, Binh Duong  
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

**LIVERPLANT LIVERPLANT LIVERPLANT**

**LIVERPLANT**

12 VỊ X 5 VIÊN NANG MỀM

GMP - WHO

SQC X X X X

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN  
521 An Loi, Hoa Loi, Ben Cat, Binh Duong  
ĐT: 0274.3589.036 FAX: 0274.3589.297

MẪU NHẬN HỘP VÀ NHẬN VỊ SẢN PHẨM LIVERPLANT

Ngày SX: :  
Lô SX : :  
HD: :

**Để xa tầm tay trẻ em**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

**Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ**

**Dạng bào chế: Viên nang mềm**

## LIVERPLANT

**TRÌNH BÀY:** Hộp 12 vi x 5 viên nang mềm

### CÔNG THỨC

- Cao *Carduus marianus* (*Silybum marianum*) ..... 200 mg  
(Tương đương 100mg Silymarin trong đó có 50mg Silybin)
- Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin mononitrat).....8 mg
- Vitamin B<sub>2</sub> (Riboflavin).....8 mg
- Vitamin B<sub>5</sub> (Calci pantothenate).....16 mg
- Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin HCl).....8 mg
- Vitamin PP (Nicotinamide).....24 mg

- Tá dược (Dầu đậu nành, sáp ong trắng, Gelatin, Glycerin, Sorbitol, Vanillin, Methyl paraben, Titan dioxit, Brilliant blue, Allura red, Nước tinh khiết) vừa đủ 1 viên.

### DƯỢC LỰC HỌC

**Silymarin** có tác dụng bảo vệ tế bào gan và chức năng của cấu trúc xung quanh và bên trong tế bào gan, giúp gan hoạt động hiệu quả hơn và đồng thời tăng hiệu quả thải độc gan. Tác dụng bảo vệ gan đã được chứng minh không chỉ trong các thử nghiệm dùng những tác nhân cổ điển tấn công lên gan như tetrachlorur carbon, thioacetamid, D-galactosamin, alcohol ethylic... mà còn trên các tổn thương nặng của gan gây bởi phalloidin, alpha amanitin (độc tố của nấm *Amanita phalloides*), và Frog virus 3 (FV).

**Vitamin B<sub>1</sub>:** Vitamin B<sub>1</sub> dạng hoạt tính của Vitamin B<sub>1</sub> là thiaminpyrophosphat có vai trò một coenzym của decarboxylase, transketolase giúp cho quá trình chuyển hóa pyruvat,  $\alpha$ - ketoglutarat thành các aldehyd và acid carboxylic và chuyển hóa pentose trong chu trình hexosemonophosphat. Khi thiếu thiamin nồng độ pyruvat trong máu tăng cao và transketolase trong hồng cầu giảm rõ rệt. Tham gia tổng hợp acetylcholin và khử carboxyl của valin, leucin và isoleucin.

**Vitamin B<sub>2</sub>:** Vitamin B<sub>2</sub> dưới dạng FMN và FAD là coenzym của chừng 20 loại enzym như L- acid amin oxidase, glycin oxidase, Acyl -CoA dehydrogenase.... Vì vậy, vitamin này có nhiệm vụ trong các phản ứng oxid hóa - khử carbohydrat và acid amin. FMN và FAD có nhiệm vụ thu nhận và chuyển hydrogen rồi biến thành FMNH<sub>2</sub> và FADH<sub>2</sub> sau đó trở lại dạng oxid hóa nhờ hệ thống cytochrom.

**Vitamin B<sub>5</sub>:** là 1 Vitamin nhóm B tan trong nước, nó là tiền chất của coenzym A và rất cần thiết trong một số chức năng chuyển hóa khác nhau bao gồm chuyển hóa lipid, protein và carbohydrate. Vitamin B<sub>5</sub> cũng góp phần trong việc tổng hợp các Steroid, porpyrin, acetylcholine và các chất khác. Là một chất dinh dưỡng cần thiết nhưng vì





phân bố rộng rãi đến nỗi sự thiếu Vitamin này ở người là không chắc chắn lắm. Sự thiếu Vitamin B<sub>5</sub> thường nhận thấy cùng với sự thiếu của những Vitamin nhóm B khác. Thiếu Vitamin B<sub>5</sub> xảy ra bởi 1 chế độ ăn không có Acid pantothenic khoảng 10 tuần và cũng xảy ra ở 1 một chế độ dinh dưỡng bán tổng hợp lượng Vitamin thấp kém với chất đối kháng của Vitamin B<sub>5</sub>. Nhu cầu của Vitamin này gia tăng khi có những hội chứng rối loạn hấp thu như loét miệng, viêm ruột ...

**Vitamin B<sub>6</sub>** : Trong cơ thể Vitamin B<sub>6</sub> bị chuyển hoá thành Pyridoxal- 5'-phosphate, một dạng có hoạt tính sinh học của Vitamin B<sub>6</sub>, chất này đóng vai trò như 1 coenzym hoạt tính trong rất nhiều quá trình chuyển hóa, như chuyển hóa các amino acid, nucleic acid, acid béo chưa no, các carbohydrate, dị hóa glycogen và tổng hợp porphyrin.

**Vitamin PP**: là 1 vitamin tan trong nước. Dạng có hoạt tính của Vitamin PP là NAD và NADP là coenzym của nhiều enzym xúc tác các phản ứng oxid hóa - khử trong hô hấp tế bào. Nó vận chuyển hydrogen và electron từ hệ thống oxid hóa- khử này sang hệ thống oxid hóa- khử khác để cuối cùng cho ra nước và năng lượng dưới dạng ATP. Nếu thiếu Vitamin PP sẽ trở ngại cho việc sinh năng lượng. Ngoài ra còn tham gia chuyển hóa glucid, protid, tạo mỡ tùy thuộc apoenzym đặc hiệu mà nó kết hợp.

#### **DƯỢC ĐỘNG HỌC**

**Silymarin**: Đào thải qua mật kéo dài khoảng 24 giờ. Đào thải qua thận thấp, khoảng 3%.

**Vitamin B<sub>1</sub>**: Hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa. Thải trừ hoàn toàn qua đường tiểu. Mỗi ngày có độ 1mg Vitamin B<sub>1</sub> bị thoái hóa. Đó là nhu cầu tối thiểu 1 ngày của người lớn. Nhu cầu này phụ thuộc vào lượng thức ăn tính ra calo.

**Vitamin B<sub>2</sub>**: Vitamin B<sub>2</sub> dưới dạng FMN và FAD là coenzym của chừng 20 loại enzym như L-acid amin oxidase, glycin oxidase, Acyl-CoA dehydrogenase.... Vì vậy, vitamin này có nhiệm vụ trong các phản ứng oxid hóa- khử carbohydrate và acid amin. FMN và FAD có nhiệm vụ thu nhận và chuyển hydrogen rồi biến thành FMNH<sub>2</sub> và FADH<sub>2</sub> sau đó trở lại dạng oxid hóa nhờ hệ thống cytochrom.

**Vitamin B<sub>5</sub>**: Hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa. Có trong tất cả các mô phân, không bị phân hủy trong cơ thể. Đào thải trong cơ thể độ 70%

**Vitamin B<sub>6</sub>**: Hấp thu dễ dàng qua hệ tràng vị. Dù ở dạng nào, chất chuyển hóa không hoạt tính cũng là acid 4 -pyridoxic được thành lập do aldehyd oxidase ở gan. Chất này được đào thải qua nước tiểu nhiều hơn qua phân (57%). Nhu cầu thay đổi theo lượng protein ăn vào.

**Vitamin PP**: Hấp thu dễ dàng bằng đường uống. Phân phối trong tất cả các mô và dự trữ ở gan, đào thải qua nước tiểu phần lớn ở dạng dẫn chất metil của nicotinamid. Cách chuyển hoá chủ yếu là thành lập N-metylnicotinamid. Nhu cầu hàng ngày tùy thuộc vào số lượng và chất lượng của protein ăn vào

#### **CHỈ ĐỊNH:**

34  
JNG  
Ổ PI  
JQC  
JET  
V CÁ

- Hỗ trợ trong việc điều trị các bệnh về gan: bệnh gan mãn tính, gan nhiễm mỡ, xơ gan, nhiễm độc gan.
- Mệt mỏi, khó ở, chán ăn do rối loạn chức năng gan.

### **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

- Chống chỉ định trên bệnh nhân quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Không dùng các chế phẩm chứa vitamin PP trong các trường hợp bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hay hạ huyết áp nặng.

### **LIỀU DÙNG**

- Liều dùng thông thường cho người lớn: 1 viên /lần x 3 lần/ngày.
- Liều dùng nên tăng phù hợp tùy theo lứa tuổi, tình trạng bệnh lý và theo sự hướng dẫn của bác sĩ.
- Trẻ em cần dùng theo sự hướng dẫn của bác sĩ.

### **TƯƠNG TÁC THUỐC**

Không có tương tác thuốc

### **THẬN TRỌNG**

- Phụ nữ có thai và cho con bú.
- Những người có tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, bệnh gút, viêm khớp do gút, và bệnh đái tháo đường.
- Trẻ em phải dùng thuốc dưới sự giám sát của người lớn.
- Nếu có phản ứng tăng cảm bất thường, ngưng dùng thuốc và hỏi ý kiến Bác sĩ hay Dược sĩ.

### **PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**

- Chưa có những nghiên cứu đầy đủ và kiểm tra tốt về sử dụng Silymarin trong thai kỳ và đang cho con bú.

### **TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN VẬN HÀNH MÁY MÓC VÀ LÁI XE:**

- Thuốc có thể đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất, choáng phản vệ nên cần thận trọng khi dùng thuốc cho người vận hành máy móc và lái xe.

### **QUÁ LIỀU VÀ XỬ LÝ**

- Triệu chứng quá liều: quá liều không gây nguy hiểm đến tính mạng. Nhức đầu hoặc tiêu chảy có thể xảy ra khi dùng quá liều.
- Cách xử trí: Điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

75-C  
TY  
I AN  
PHAM  
I SU  
T-BIN

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Thường gặp, ADR > 1/100 Tiêu hóa: Buồn nôn, đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng, buốt hoặc đau nhói ở da.
- Ít gặp,  $1/1000 < \text{ADR} < 1/100$ : Loét dạ dày tiến triển, nôn, chán ăn, đau khi đói, đầy hơi, tiêu chảy, khô da, tăng sắc tố, vàng da, giảm dung nạp glucose, tăng tiết tuyến bã nhờn, làm bệnh gút nặng thêm, tăng glucose huyết, tăng uric huyết, cơn phế vị - huyết quản, đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất
- Hiếm gặp,  $\text{ADR} < 1/1000$  : Lo lắng, hốt hoảng, glucose niệu, hạ albumin huyết, choáng phản vệ.

**Thông báo với bác sĩ các tác dụng không muốn gặp phải của thuốc.**

**BẢO QUẢN:** Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Không sử dụng quá hạn ghi trên bao bì**

**TIÊU CHUẨN:** TCCS số 0650-B-022-07

Logo công ty: **MEDISUN**

**Nhà sản xuất:** Công ty Cổ Phần Dược Phẩm ME DI SUN

Địa chỉ nhà sản xuất: 521 An Lợi, Hoà Lợi, Bến Cát, Bình Dương.

Điện thoại: 0274 3589036 – Fax: 0274 3589297

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2018

**Giám đốc cơ sở đăng ký thuốc**

